



Tuần 14

ôn - ôt - ơn - ơt  
un - ut - ưt - uôn - uôt



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

| ôn   |      |      |      |     |      |
|------|------|------|------|-----|------|
| ôn   | ốn   | ồn   | ỏn   | õn  | ộn   |
| côn  | bốn  | bồn  | hồn  | hồn | bộn  |
| chôn | chốn | cồn  | tồn  |     | độn  |
| đôn  | đốn  | chồn | thồn |     | hộn  |
| gôn  | khốn | dồn  |      |     | lộn  |
| hôn  | nhốn | đồn  |      |     | nhộn |
| khôn | trốn | hồn  |      |     | rộn  |

| ơn   |      |      |      |      |     |
|------|------|------|------|------|-----|
| ơn   | ơn   | ờn   | ởn   | ỡn   | ợn  |
| cơn  | đơn  | chờn | nhờn | cờn  | dợn |
| đơn  | hơn  | đờn  | rờn  | giờn | gợn |
| hơn  | lơn  | giờn |      |      | lợn |
| lơn  | ngờn | hờn  |      |      | rợn |
| thơn | trờn | nhờn |      |      | tợn |
| trơn |      |      |      |      |     |

| un   |      |      |      |      |     |
|------|------|------|------|------|-----|
| un   | ún   | ùn   | ủn   | ũn   | ụn  |
| đun  | bún  | bùn  | mùn  | nhũn | đụn |
| giun | lún  | cùn  | nhủn |      | lụn |
| mun  | nhún | chùn | rùn  |      | mụn |
| phun | phún | mùn  |      |      |     |
| run  | sún  | hùn  |      |      |     |
| vun  |      | lùn  |      |      |     |

| uôn   |      |       |      |
|-------|------|-------|------|
| uôn   | uốn  | uồn   | uộn  |
| buôn  | cuốn | buồn  | cuộn |
| khuôn | muốn | chuồn | muộn |
| luôn  |      | luồn  |      |
| muôn  |      | nguồn |      |
| tuôn  |      | tuồn  |      |

| ưt | ưt | bứt  | dứt  | đứt | mứt |
|----|----|------|------|-----|-----|
|    | ựt | giựt | phựt |     |     |

|     |     |       |       |      |      |      |      |
|-----|-----|-------|-------|------|------|------|------|
| ôt  | ốt  | cốt   | dốt   | đốt  | hốt  | mốt  | tốt  |
|     | ột  | bột   | cột   | dột  | hột  | lột  | một  |
| ơt  | ơt  | bơt   | hơt   | phơt | sơt  | thơt | vơt  |
|     | ơt  | dơt   | đơt   | hơt  | lơt  | vơt  |      |
| uôt | uốt | buốt  | chuốt | muốt | nuốt | suốt | tuốt |
|     | uôt | chuôt | ruôt  | tuôt |      |      |      |
| út  | út  | bút   | cút   | chút | đút  | gút  | hút  |
|     | ụt  | bụt   | cụt   | đụt  | hụt  | lụt  | tụt  |

## B. BÀI TẬP

**I. Phần trắc nghiệm.** (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

**Câu 1.** Tiếng có vần **ơt** là:



A. hôn



B. sốt



C. lộn



D. ớt

**Câu 2.** Tiếng viết sai là:

A. bút

B. buồn

C. vọt

D. mứt

**Câu 3.** Hình dưới đây tương ứng với từ có vần gì?

A. ươp

B. uôn

C. ươn

D. ong



## II. Phần tự luận.

**Bài 1.** Chọn vào những tiếng có vần “uôn” và tập đọc bài đó 3 lần.

Chuột và chuồn chuồn

Chuột có bạn là chuồn chuồn. Hôm đó có mưa, chuồn chuồn đi về bị ốm. Chuột buồn bã.

**Bài 2.** Nói hình với dấu thanh tương ứng:



dứa



chuột



đi mưa



lướt ván

**Bài 3.** Nói:

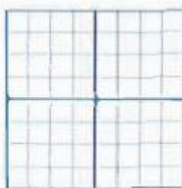
Nghé ngủ

học vẽ.

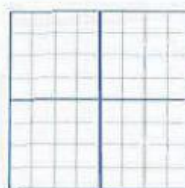
Bé đi

ở bờ đê.

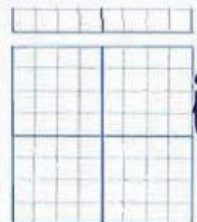
**Bài 4.** g/gh:



à



ắp



i

**Bài 5.** Tập chép:

Bé đi ra biển đón gió.

B